TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 699/2023/HNGĐ-ST Ngày: 30/11/2023 *V/v: Ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Hội thẩm nhân dân: 1/ **Bà Trần Thị Đông.**
2/ **Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo.**
Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà*:**
Ông Nguyễn Doãn H – Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 557/2023/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXX ngày 01/11/2013, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023. Giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn**:* **Bà Nguyễn Thị Q -** Sinh năm 1978.
Nơi thường trú: Thôn DN, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

*2. **Bị đơn**:* **Ông Đặng Văn C -** Sinh năm 1980.
Nơi thường trú: Thôn DN, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai bổ sung tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Q - nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Bà và ông Đặng Văn C đăng ký kết hôn ngày 05/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn

toàn tự nguyện. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống tại nhà ở thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cho đến nay. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, trong những năm gần đây còn có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Nhiều lần do bà bắt gặp ông C nhắn tin với người phụ nữ khác dẫn đến hai vợ chồng xô xát, cãi nhau, có lần ông C đánh bà dẫn đến bà bị đập đầu vào tay cửa chấn thương sọ não. Bà đã nhiều lần tha thứ và khuyên nhủ nhưng ông C không thay đổi. Hiện nay bà đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng, hai vợ chồng không còn chung sống cùng nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt và đều đã trưởng thành. Con lớn đã lấy chồng, con thứ hai hiện đang ở cùng bố mẹ, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu. Hiện nay bà đang làm lao động tự do thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ông Đặng Văn C - Bị đơn trình bày**:

Về thời gian và điều kiện kết hôn ông hoàn toàn nhất trí theo lời trình bày của bà Q. Sau khi ông bà kết hôn xong thì chung sống cùng nhau tại nhà riêng ở thôn GL, xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, không sống cùng bố mẹ chồng. Quá trình chung sống do ông có rượu bia say xỉn dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, cách đây khoảng một tháng do vợ chồng cãi nhau nên bà Q bỏ ra ngoài ở, ông đã nhiều lần gọi bà Q về nhưng bà Q không về. Nay bà Q xin ly hôn thì ông không đồng ý, lý do là ông vẫn còn yêu thương vợ và các con đã lớn rồi nên muốn các con có bố, mẹ đầy đủ.

- Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt và đều đã trưởng thành. Con lớn đã lấy chồng, con thứ hai hiện đang ở cùng bố mẹ, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu. Hiện nay ông đang làm lao động tự do thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn ông Đặng Văn C vì bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, hai vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt và đều đã trưởng thành. Con lớn đã lấy chồng, con thứ hai hiện đang ở cùng bố mẹ, cháu muốn ở với ai thì tùy cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Đặng Văn C vắng mặt tại phiên toà nên không có ý kiến trình bày.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì, bị đơn không chấp hành pháp luật, cố tình chống đối, gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bà Q tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Q và ông Đặng Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên rượu chè, cờ bạc và có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện nay ông bà đã sống ly thân, mâu thuẫn giữa ông bà không giải quyết được.

Chính quyền địa phương cũng xác nhận ông bà có mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân chủ yếu là do ông C thường xuyên rượu chè, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, việc ông C có mối quan hệ ngoại tình hay không địa phương không nắm được. Tại địa phương chưa hoà giải mâu thuẫn giữa ông bà lần nào. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà Quyền là có căn cứ.

Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004. Hiện nay các con chung đều có sức khỏe tốt và đều đã trưởng thành.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q đối với ông Đặng Văn C.

Các con của bà Q và ông C đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Bà Q và ông C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Q và ông Đặng Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/2000. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà Q có đơn xin ly hôn với ông C, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[1.2] Ông Đặng Văn C thường trú và cư trú tại xóm Bãi, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi ông C cung cấp lời khai cho Toà án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông C đến Tòa án để tiến hành hoà giải và xét xử, ông C đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông C cố tình chống đối không đến Tòa án và không nộp bất cứ một tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông C Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ông C vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là hoàn toàn đúng và phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn bà Nguyễn Thị Q và ông Đặng Văn C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do ông C thường xuyên rượu chè, cờ bạc dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau và kết quả là hiện nay ông bà đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì bà Q và ông C lấy nhau hoàn toàn là tự nguyện và không bị ép buộc. Quá trình ông bà chung sống tại địa phương thì có xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do ông C uống rượu bia, say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, việc ông C có mối quan hệ ngoại tình với người khác hay không thì tại địa phương không nắm được. Tại địa phương chưa hoà giải mâu thuẫn giữa ông bà lần nào. Nay bà Q nộp đơn xin ly hôn với ông C đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Q và ông C là có thực, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông C rượu chè cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau trong thời gian dài, hiện nay ông bà đang sống ly thân, ông bà không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà Q xin ly hôn ông C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định

tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Q và ông C có 02 con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004.

Cả hai con chung của ông bà hiện đều có sức khỏe tốt và đều đã đủ tuổi trưởng thành, cháu M đã có gia đình riêng. Vì vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn ông Đặng Văn C.

2. Về con chung**:** Xác nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Đặng Văn C có hai con chung là Đặng Thị Diệp M, sinh ngày 24/9/2000 và Đặng Văn H, sinh ngày 25/8/2004.

Cả hai con chung của ông bà hiện đều có sức khỏe tốt và đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Đặng Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007265 ngày

09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận bà Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Bà Nguyễn Thị Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Đặng Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- THA H. Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Uy Nỗ, H. Đông Anh;
(GCNKH số 03 ngày 05/01/2000)
- Lưu hồ sơ.